

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Phú Tiến năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 01/2/2024 của UBND huyện Định Hóa về Chuyển đổi số huyện Định Hóa năm 2024; UBND xã Phú Tiến xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số xã Phú Tiến năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND, Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND huyện Định Hóa thực hiện Chương trình chuyển đổi số huyện Định Hóa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của huyện, của Đảng ủy, của UBND xã, để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương.

- Việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành; Đồng thời khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục thực hiện phát triển chính quyền số nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình đạt trên 85%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Trên 70% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã và trên 50% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; năm 2024 đạt 70%, mục tiêu phấn đấu tỷ lệ cơ quan nhà nước

thực hiện cung cấp dữ liệu mở đến năm 2025 đạt 100% (*không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng*).

- Tập trung thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 09/03/2022 về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030

- Tiếp tục triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, tuân thủ “Khung phát triển phần mềm an toàn (phiên bản 1.0)” theo hướng dẫn tại Công văn số 166/CATTT-ATHTTT ngày 10/02/2022 của Cục An toàn thông tin; hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước được xác định, phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

2. Kinh tế số

- Phát triển kinh tế số với 4 trụ cột: Công nghiệp, công nghệ thông tin; số hoá các ngành kinh tế; quản trị số; dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Tập trung vào các nhiệm vụ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số như sau:

+ 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) sử dụng nền tảng số.

+ Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của huyện lên các sàn thương mại điện tử.

+ Tiếp tục thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cấp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 80% hộ gia đình.

- 100% xóm được phủ sóng di động băng rộng và phủ cập điện thoại di động thông minh.

- 92% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 80% hộ gia đình có Internet cáp quang.

- 90% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

- Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng, hiệu quả Chợ 4.0, chợ thanh toán không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>).

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

UBND xã, Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn sử dụng Kênh Zalo "Chuyển đổi số quốc gia" trên điện thoại thông minh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về chương trình chuyển đổi số.

- Xây dựng chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Tập trung triển khai Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 13/11/2023 của UBND huyện về phát triển hạ tầng số huyện Định Hóa giai đoạn 2023 - 2025; chú trọng nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, xóa các vùng lõm sóng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, phấn đấu mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình có một đường internet cáp quang băng rộng.

- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tiếp tục triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt đến 100% đơn vị hành chính cấp xã trên toàn huyện; phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) tiếp tục triển khai và khai thác để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

4. Dữ liệu số

- Triển khai các nội dung tại Quyết định 3081/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Thái Nguyên.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn huyện, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Xây dựng, sử dụng các CSDL dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; khởi tạo dữ liệu, khởi tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên) để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.

5. Nền tảng số

- Thúc đẩy việc sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục tuyên truyền tới các tổ chức và người dân, việc tăng cường sử dụng các nền tảng số đã được triển khai.

- Triển khai các nền tảng trợ lý ảo, nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu.

- Thực hiện tích hợp giải pháp xác thực qua tài khoản VneID cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ triển khai Đề án 06.

6. Nhân lực số

- Tiếp tục đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện. Chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng chuyển đổi số.

- Phát triển nguồn nhân lực đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân: Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng...

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Đăng ký sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để xây dựng hồ sơ cấp độ đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số, hệ thống thông tin dùng chung.

7.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin phù hợp với quy định.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

7.3. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, trang bị kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành của huyện và các sở ban ngành của tỉnh, giữa lực lượng chuyên trách bảo vệ an toàn, an ninh mạng với các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan theo quy định của pháp luật trong thực hiện công tác đảm bảo an ninh mạng.

8. Chính quyền số

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Hệ thống thư điện tử tại địa chỉ: <https://mail.thainguyen.gov.vn>; Trang thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử,...

- Tiếp tục thực hiện thuê dịch vụ CNTT đối với 03 hệ thống nền tảng gồm: Trang thông tin điện tử; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Hệ thống Hội nghị truyền hình bảo đảm liên thông từ cấp huyện đến cấp xã và ngược lại.

9. Kinh tế số

- Tập trung triển khai các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu tại Kế hoạch 24/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND huyện về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Xác định các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế số để tập trung thúc đẩy, gắn phát triển kinh tế số với triển khai các nền tảng số quốc gia. Khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.

10. Xã hội số

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn huyện theo hướng của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các Chợ 4.0 – Chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số quốc gia, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số..., hướng dẫn kỹ năng sử dụng dịch vụ trong chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp một cách đầy đủ, toàn diện hơn và đặc biệt là ứng phó với những tiêu cực trên mạng xã hội.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ việc phát triển Chính quyền điện tử.

Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

3. Nâng cao chất lượng nguồn lực CNTT

Nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức (đặc biệt là công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin) của các cơ quan, đơn vị.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND huyện theo quy định.

- Tham mưu UBND xã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các bộ phận, các cán bộ, công chức trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; kịp thời tham mưu, báo cáo UBND huyện chỉ đạo giải quyết đối với các vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số trong xã hội.

- Tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số, dữ liệu số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

- Tổ chức triển khai các nền tảng số phục vụ du lịch, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và an toàn thông tin mạng bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn

- Căn cứ Kế hoạch của xã, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch của đơn vị và tổ chức thực hiện chuyển đổi số tổng thể và toàn diện trên cả ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số bảo đảm phù hợp theo chỉ đạo của tỉnh,

huyện và tình hình thực tế nhằm góp phần đạt các chỉ tiêu được xác định trong Kế hoạch này, xác định những nội dung cần xây thực hiện để đưa vào kế hoạch của đơn vị.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm ứng dụng dùng chung, dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ công dân, doanh nghiệp tại đơn vị. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến của đơn vị mình.

3. Công chức văn phòng

- Tham mưu UBND xã triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nền tảng, hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND xã, đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo, điều hành các cấp và cung cấp dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát, cập nhật các thủ tục hành chính đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2024.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ phận Văn hóa – Xã hội xây dựng các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính gắn kết hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số.

- Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các bộ phận thực hiện việc lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử theo đúng quy định. Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, trong đó có kết hợp lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng chuyển đổi số.

4. Kế toán – Ngân sách

Tham mưu cho UBND xã xem xét cân đối bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số. Hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

5. Địa chính – Nông nghiệp

- Chủ trì, tham mưu UBND xã triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp

lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

- Tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc.

6. Địa chính XD - Tài Nguyên và Môi trường

Phối hợp triển khai nền tảng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa xã. Tổ chức triển khai nền tảng bản đồ số quốc gia mở làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

7. Các xóm trên địa bàn xã

Căn cứ nội dung Kế hoạch của UBND xã thực hiện truyền truyền đến người dân trong xóm bằng nhiều hình thức như: Lồng ghép trong các hội nghị, tuyên truyền trên cụm loa truyền thanh của xóm.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024, UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các xóm triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT huyện;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các thành viên BCĐ CDS;
- Các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã;
- 06 xóm;
- Lưu: VT, VH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Tuấn Sơn

